

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ II

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014
(đã được kiểm toán)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 11

Tầng 1, Văn phòng 6, Khu ĐTM Trung Hòa,
Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06-32
Bảng cân đối kế toán	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09-10
Thuyết minh báo cáo tài chính	11-32



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 11

Tầng 1, Văn phòng 6, Khu ĐTM Trung Hòa,
Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng số 11 (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xây dựng số 11 được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0800281102 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06 tháng 06 năm 2003, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 06 tháng 10 năm 2012.

Trụ sở của Công ty tại: Tầng 1, Văn phòng 6, Khu ĐTM Trung Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Đỗ Công Hiến	Chủ tịch
Ông Đặng Văn Hiếu	Ủy viên
Ông Nguyễn Quốc Sơn	Ủy viên
Ông Trần Đăng Lợi	Ủy viên
Ông Đặng Văn Huệ	Ủy viên

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Đặng Văn Hiếu	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Văn Tân	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quốc Sơn	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Đặng Thanh Huân	Trưởng ban
Ông Trịnh Quốc Hiệp	Thành viên
Bà Vũ Thị Ngân	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 11

Tầng 1, Văn phòng 6, Khu ĐTM Trung Hòa,
Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Giám đốc



Đặng Văn Hiếu

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2015

Số: 273 /2015/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Xây dựng số 11**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng số 11 được lập ngày 10 tháng 02 năm 2015, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

1. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2014, Công ty chưa thực hiện đối chiếu đầy đủ nợ phải thu và nợ phải trả, trong đó chủ yếu bao gồm là các khoản công nợ với các chủ đầu tư, đội trường, chủ nhiệm công trình đang được trình bày tại các khoản mục: "Phải thu của khách hàng" số tiền 57,08 tỷ đồng, "Tạm ứng" số tiền 105,56 tỷ đồng, "Phải trả người bán" số tiền 236,28 tỷ đồng, "Người mua trả tiền trước" số tiền 7,45 tỷ đồng, "Các khoản phải thu khác" số tiền 9,85 tỷ đồng và "Các khoản phải trả, phải nộp khác" số tiền 7,75 tỷ đồng. Với các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể khẳng định tính hiện hữu và đầy đủ của các khoản công nợ này, do đó chúng tôi không đưa ra ý kiến về các khoản phải thu, phải trả chưa được đối chiếu nêu trên cũng như ảnh hưởng của chúng đến báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

2. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2014, số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình đang trình bày tại khoản mục "Hàng tồn kho" trên Bảng cân đối kế toán với số tiền là 276,70 tỷ đồng. Tuy nhiên, khối lượng dở dang đã đối chiếu theo Báo cáo kiểm kê của Công ty là 58,24 tỷ đồng, số còn lại chưa được kiểm kê, đối chiếu. Bên cạnh đó, do chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được ghi nhận khi có chứng từ phát sinh và được thanh quyết toán khi công trình hoàn thành bàn giao với các đội trường, chủ nhiệm công trình. Mặt khác, nợ phải thu, phải trả với các đội trường, chủ nhiệm công trình đang trình bày tại khoản mục "Tạm ứng" và "Phải trả người bán" nêu trên chưa được đối chiếu, xác nhận và các công trình vẫn đang trong quá trình thanh quyết toán với chủ đầu tư, chưa có bất kỳ điều chỉnh nào (có thể có) liên quan đến giá trị quyết toán công trình. Điều này dẫn đến việc Công ty có thể phải ghi nhận khoản lỗ trong tương lai hay không, phụ thuộc vào kết quả công tác đối chiếu, xác nhận công nợ với các đội trường, chủ nhiệm công trình cũng như giá trị quyết toán được các bên có thẩm quyền phê duyệt. Với các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến đối với khoản mục này.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến (tiếp theo)

3. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2014, lỗ lũy kế của Công ty là 61,38 tỷ đồng và các vấn đề liên quan đến các khoản phải thu, phải trả và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang nêu trên, là những dấu hiệu có thể dẫn tới việc nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Công ty trong thời gian tới và việc tiếp tục hỗ trợ từ phía các cổ đông của Công ty, do vậy Công ty vẫn lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục. Tại ngày lập báo cáo kiểm toán, chúng tôi không thể thu thập được các bằng chứng chắc chắn về tình hình hoạt động liên tục của Công ty do các yếu tố nêu trên.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính đính kèm.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng số 11 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán viên đưa ra Báo cáo kiểm toán số 629/2014/BC.KTTC-AASC.KT2 tại ngày 31/03/2014 với ý kiến từ chối về các vấn đề công nợ chưa được đối chiếu, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình chưa được kiểm kê, đối chiếu đầy đủ và Công ty có những dấu hiệu nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Cát Thị Hà

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0725-2013-002-1

Vũ Xuân Biền

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2013-002-1

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
			VND	Đã điều chỉnh VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		466.204.480.269	565.917.370.658
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	1.975.442.970	1.270.611.722
111	1. Tiền		1.975.442.970	1.270.611.722
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
121	1. Đầu tư ngắn hạn		-	8.696.000.000
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		-	(8.696.000.000)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		83.194.979.742	107.176.597.398
131	1. Phải thu của khách hàng		89.383.922.151	111.776.845.224
132	2. Trả trước cho người bán		327.529.532	812.950.657
135	5. Các khoản phải thu khác	4	10.225.000.160	11.345.060.603
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(16.741.472.101)	(16.758.259.086)
140	IV. Hàng tồn kho	5	275.690.462.216	300.506.054.828
141	1. Hàng tồn kho		279.327.154.388	304.142.747.000
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(3.636.692.172)	(3.636.692.172)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		105.343.595.341	156.964.106.710
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	6	167.410.623	167.410.623
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	7	105.176.184.718	156.796.696.087
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		6.031.480.506	8.054.470.604
220	II. Tài sản cố định		2.055.780.506	4.062.320.604
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	2.055.780.506	4.062.320.604
222	- Nguyên giá		16.823.721.236	17.998.851.236
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(14.767.940.730)	(13.936.530.632)
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	9	3.963.950.000	3.963.950.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		3.963.950.000	3.963.950.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		11.750.000	28.200.000
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	11.750.000	28.200.000
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		472.235.960.775	573.971.841.262

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2014	01/2014
			VND	Đã điều chỉnh VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		408.100.526.753	506.197.739.929
310	I. Nợ ngắn hạn		408.100.526.753	505.697.739.929
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	11	94.847.048.334	105.880.235.588
312	2. Phải trả người bán		185.671.471.495	281.553.501.787
313	3. Người mua trả tiền trước		9.648.124.053	18.274.359.648
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	23.683.086.798	18.499.753.831
315	5. Phải trả người lao động		14.972.108.239	12.464.554.839
316	6. Chi phí phải trả	13	4.806.903.858	4.181.841.786
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	14	74.313.742.485	64.685.450.959
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		158.041.491	158.041.491
330	II. Nợ dài hạn		-	500.000.000
334	4. Vay và nợ dài hạn		-	500.000.000
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		64.135.434.022	67.774.101.333
410	I. Vốn chủ sở hữu	15	64.135.434.022	67.774.101.333
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		83.998.890.000	83.998.890.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		23.426.417.500	23.426.417.500
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		15.915.811.490	15.915.811.490
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		2.177.632.356	2.177.632.356
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(61.383.317.324)	(57.744.650.013)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		472.235.960.775	573.971.841.262

Hoàng Thị Thu Hà
Người lập

Trần Ngọc Sơn
Phụ trách kế toán



Đặng Văn Hiếu
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2014

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	16	119.547.697.146	195.535.163.365
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		119.547.697.146	195.535.163.365
11	4. Giá vốn hàng bán	17	113.622.295.607	195.019.814.118
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		5.925.401.539	515.349.247
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	18	497.643.966	611.027.580
22	7. Chi phí tài chính	19	918.278.738	18.456.331.116
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		9.614.278.738	18.456.331.116
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20	4.020.356.449	5.123.355.831
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		1.484.410.318	(22.453.310.120)
31	11. Thu nhập khác	21	770.810.747	14.191.165.927
32	12. Chi phí khác	22	5.893.888.376	11.517.320.269
40	13. Lợi nhuận khác		(5.123.077.629)	2.673.845.658
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(3.638.667.311)	(19.779.464.462)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	23	-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>(3.638.667.311)</u>	<u>(19.779.464.462)</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24	(433)	(2.355)

Hoàng Thị Thu Hà
Người lập

Trần Ngọc Sơn
Phụ trách kế toán



Đặng Văn Hiếu
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2014

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		(3.638.667.311)	(19.779.464.462)
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định		1.541.168.848	3.706.293.600
03	- Các khoản dự phòng		(8.712.786.985)	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(547.995.443)	(3.034.873.238)
06	- Chi phí lãi vay		9.614.278.738	18.456.331.116
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(1.744.002.153)	(651.712.984)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		74.667.553.849	(50.996.289.954)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		24.815.592.612	56.117.278.733
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(95.783.317.790)	9.382.643.882
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		16.450.000	63.915.452
13	- Tiền lãi vay đã trả		(459.264.143)	-
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		700.000.000	-
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		-	(759.883.824)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		2.213.012.375	13.155.951.305
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		580.000.000	13.941.165.927
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		8.696.000.000	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		749.006.127	611.027.580
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		10.025.006.127	14.552.193.507
	III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		790.000.000	640.000.000
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(12.323.187.254)	(27.629.114.989)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(11.533.187.254)	(26.989.114.989)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		704.831.248	719.029.823

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2014

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
			VND	VND
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		1.270.611.722	551.581.899
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	3	<u>1.975.442.970</u>	<u>1.270.611.722</u>

Hoàng Thị Thu Hà
Người lập

Trần Ngọc Sơn
Phụ trách kế toán




Đặng Văn Hiếu
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2015